TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC
KHOA CƠ KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO HỌC KỲ HK02 NĂM HỌC 2015 - 2016
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ - BẬC CAO ĐẲNG - KHÓA 2013

						Tháng 2		Tháng 3				Tháng 4				Tháng 5					Tháng 6				Tháng 7	
						22	29	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	04	11
						28	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	03	10	17
STT	Mã LHP	Tên HP	Tên CBGD	Số Tiết	Số TC	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44
1	CNC10208001	Đồ án công nghệ chế tạo máy	Trương Đình Sĩ	30	1	4	4	4	4	4	4	4	2													
2	CNC10208002	Đồ án công nghệ chế tạo máy	Trần Minh Lộc	30	1	4	4	4	4	4	4	4	2													
3	CNC10208003	Đồ án công nghệ chế tạo máy	Lê Xuân Long	30	1	4	4	4	4	4	4	4	2													
4	CNC10208004	Đồ án công nghệ chế tạo máy	Trương Đình Sĩ	30	1	4	4	4	4	4	4	4	2													
5	CNC10208006	Đồ án công nghệ chế tạo máy	Trần Xuân Trinh	30	1	4	4	4	4	4	4	4	2													
1	CNC10222701	Thực tập cơ khí 3	Phạm Năm	90	2	12	12	12	12	12	12	12	6													
2	CNC10222702	Thực tập cơ khí 3	Nguyễn Thịnh	90	2	12	12	12	12	12	12	12	6													
3	CNC10222703	Thực tập cơ khí 3	Nguyễn Thịnh	90	2	12	12	12	12	12	12	12	6													
4	CNC10222704	Thực tập cơ khí 3	Phạm Năm	90	2	12	12	12	12	12	12	12	6													
5	CNC10222705	Thực tập cơ khí 3	Nguyễn Thịnh	90	2	12	12	12	12	12	12	12	6													
6	CNC10222706	Thực tập cơ khí 3	Huỳnh Chí Hỷ	90	2	12	12	12	12	12	12	12	6													
1	CNC10207001	Thực tập CAD/CAM-CNC	Kiều Minh Phước	90	2	12	12	12	12	12	12	12	6													
2	CNC10207002	Thực tập CAD/CAM-CNC	Hoàng Võ Anh Tuấn	90	2	12	12	12	12	12	12	12	6													
3	CNC10207003	Thực tập CAD/CAM-CNC	Kiều Minh Phước	90	2	12	12	12	12	12	12	12	6													
4	CNC10207004	Thực tập CAD/CAM-CNC	Kiều Minh Phước	90	2	12	12	12	12	12	12	12	6													
5	CNC10207005	Thực tập CAD/CAM-CNC	Hoàng Võ Anh Tuấn	90	2	12	12	12	12	12	12	12	6													

						Tháng 2		Tháng 3				Tháng 4				Tháng 5					Tháng 6				Tháng 7	
						22	29	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	04	11
						28	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	03	10	17
STT	Mã LHP	Tên HP	Tên CBGD	Số Tiết	Số TC	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44
1	TNC10205004	Thực tập tốt nghiệp	Lâm Hồng Cảm	300	5									50	50	50	50	50	50							
2	TNC10205004	Thực tập tốt nghiệp	Kiều Minh Phước	300	5									50	50	50	50	50	50							
3	TNC10205004	Thực tập tốt nghiệp	Trần Xuân Trinh	300	5									50	50	50	50	50	50							
4	TNC10205004	Thực tập tốt nghiệp	Lê Xuân Long	300	5									50	50	50	50	50	50							
5	TNC10205004	Thực tập tốt nghiệp	Nguyễn Văn Đồng	300	5									50	50	50	50	50	50							
6	TNC10205004	Thực tập tốt nghiệp	Thái Văn Giáp	300	5									50	50	50	50	50	50							
1	TNC10207001	Thiết kế khuôn mẫu	Hoàng Võ Anh Tuấn	75	3															15	15	15	15	15	THI	ĐIỂM
2	TNC10207002	Thiết kế khuôn mẫu	Đỗ Trung Kiên	75	3															15	15	15	15	15		
3	TNC10207003	Thiết kế khuôn mẫu	Kiều Minh Phước	75	3															15	15	15	15	15		
4	TNC10207004	Thiết kế khuôn mẫu	Kiều Minh Phước	75	3															15	15	15	15	15		
5	TNC10207005	Thiết kế khuôn mẫu	Đỗ Trung Kiên	75	3															15	15	15	15	15		
1	TNC10209001	Các phương pháp gia công đặc biệt	Hồ Phi Anh	45	3															10	10	10	10	5		
2	TNC10209003	Các phương pháp gia công đặc biệt	Trần Xuân Trinh	45	3															10	10	10	10	5		
3	TNC10209004	Các phương pháp gia công đặc biệt	Lê Xuân Long	45	3															10	10	10	10	5		
4	TNC10209005	Các phương pháp gia công đặc biệt	Lê Xuân Long	45	3															10	10	10	10	5		

Ngày 28 tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG **TP. QLĐT** **TRƯỞNG KHOA**